

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐỖ THỊ THU HUYỀN

THƠ DÂN TỘC TÂY TỪ 1945 ĐẾN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

HÀ NỘI - 2013

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng muốn phát triển được, muốn vươn tới những đỉnh cao mới thì luôn cần sự đổi mới tư duy, cách viết. Cuộc sống bẽ bộn, phức tạp đã thổi một luồng gió mới, giải phóng mọi năng lực sáng tạo trong xã hội, trong đó có thơ ca. Ngay từ khi mới ra đời, thơ dân tộc thiểu số nói riêng và văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung đã là một bộ phận không thể tách rời của nền văn học nghệ thuật Việt Nam, góp phần làm nên một tiếng nói độc đáo, giàu bản sắc. Với những tác phẩm của mình, các thế hệ nhà thơ dân tộc thiểu số đã tạo thành một gương mặt chung, một phong cách chung thống nhất trong đa dạng. Theo thời gian, thơ dân tộc thiểu số ngày một sung sức, phát triển cả về lực lượng sáng tác, số lượng tác phẩm và chất lượng cũng có những thay đổi đáng kể.

Nhìn lại quá trình vận động và phát triển của đội ngũ văn nghệ sĩ các dân tộc thiểu số, có thể thấy rằng, sự xuất hiện của mỗi thế hệ cầm bút, mỗi tác giả đều gắn với những hoàn cảnh và điều kiện lịch sử xã hội cụ thể nhất định, trong đó không thể phủ nhận vai trò góp sức của rất nhiều yếu tố khác trong xã hội. Trong diễn biến phức tạp tưởng như khó nắm bắt được của các sự kiện văn học, tiến trình văn học dân tộc Tày vẫn diễn ra theo một trình tự, một quy luật nhất định mà các giai đoạn văn học cụ thể chỉ là sự tiếp nối lẫn nhau một cách logic. Nhìn vào chặng đường phát triển với bốn thế hệ tiếp nối nhau, có thể thấy đội ngũ các nhà thơ dân tộc Tày vẫn chiếm số lượng đông đảo nhất và cũng là dân tộc có nhiều thành tựu nhất so với các dân tộc thiểu số khác. Một tín hiệu đáng mừng là dân tộc Tày cũng là dân tộc có được đội ngũ kế cận tương đối nhiều và đồng đều để tiếp bước thế hệ trước.

Thế hệ đầu tiên của thơ dân tộc Tày có thể kể đến Nông Quốc Chấn, Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Triều Ân... hầu hết là những trí thức sống gắn bó với quê hương, dân tộc mình, giác ngộ cách mạng đi kháng chiến, gặp gỡ, học hỏi và được các văn nghệ sĩ người Kinh giúp đỡ trên con đường sáng tạo nghệ thuật. Họ là

lớp đầu tiên, đặt nền móng cho văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại. Thế hệ thứ hai xuất hiện trong thời kỳ xây dựng hòa bình và trong kháng chiến chống Mỹ. Họ sống, lao động, chiến đấu gắn bó với thực tế và rất nhiều trong số đó được học tập, được đào tạo, bồi dưỡng trở thành văn nghệ sĩ chuyên nghiệp như: Ma Đình Thu, Triệu Lam Châu, Y Phương, Mai Liễu, Ma Trường Nguyên, Triệu Sinh, Ma Phương Tân, Lương Định, Nông Thị Ngọc Hòa, Đoàn Ngọc Minh, Hữu Tiến, Dương Thuấn... rồi lớp nhà thơ tuy tuổi đời còn trẻ nhưng đã có những thành công nhất định: Tạ Thu Huyền, Dương Khâu Luông, Bé Phương Mai, Nông Thị Tô Hương, Đinh Thị Mai Lan, Vi Thùy Linh, Hoàng Chiến Thắng, Phạm Văn Vũ... Hiện nay dân tộc Tày có một đội ngũ nhà thơ đông đảo với những sáng tác chất lượng, có những đóng góp tích cực đáng kể cho văn học nghệ thuật nước nhà.

1.2. Thực trạng nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số nói chung, thơ dân tộc thiểu số nói riêng hiện nay còn nhiều hạn chế. Văn học các dân tộc thiểu số rất cần được sự tham gia, đánh giá, ủng hộ, khuyến khích của các nhà phê bình văn học, thông qua những công việc như: giới thiệu, phê bình trên tinh thần thẳng thắn, đoàn kết, dân chủ, bình đẳng; phát hiện và bồi dưỡng những tài năng mới... Cần phải đẩy mạnh nghiên cứu theo hướng có những đánh giá, khái quát về thơ, văn các dân tộc thiểu số bên cạnh những bài viết giới thiệu phê bình từng tác phẩm, tác giả riêng lẻ.

Cũng như thơ dân tộc thiểu số nói chung, thơ dân tộc Tày nói riêng ít được nghiên cứu. Các công trình đã có phần nhiều dành cho việc khái quát, tổng kết theo giai đoạn hoặc từng dân tộc nhưng còn thiếu sự chuyên sâu. Bên cạnh đó là những công trình phác thảo diện mạo theo hướng tập trung những gương mặt tiêu biểu... Bởi vậy, riêng về thơ dân tộc Tày chưa có công trình nào riêng biệt. Diện mạo của nền thơ ca Việt Nam hiện đại chỉ có thể được nhìn nhận một cách trọn vẹn thống nhất khi có sự đánh giá đúng vai trò của thơ ca các dân tộc thiểu số. Bởi vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về thơ ca các dân tộc thiểu số, trong đó không thể thiếu thơ dân tộc Tày là một công việc có ý nghĩa thiết thực. Xuất phát từ những lí do đó, chúng tôi lựa chọn *Thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay* làm đề tài nghiên cứu cho luận án.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Văn học các dân tộc thiểu số là một bộ phận quan trọng, độc đáo của văn học Việt Nam. Bởi vậy, muốn tìm hiểu những đặc điểm của thơ ca Việt Nam hiện đại, không thể không nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm của bộ phận thơ ca các dân tộc thiểu số, trong đó có thơ ca dân tộc Tày. Việc tìm hiểu, nghiên cứu những đặc điểm của thơ ca dân tộc Tày từ năm 1945 đến nay góp phần tìm hiểu, soi sáng một bộ phận quan trọng trong bức tranh văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, từ đó có cái nhìn tương đối đầy đủ, toàn diện về những đặc điểm nổi bật, độc đáo của thơ ca dân tộc Tày trên các bình diện nội dung, nội dung và hình thức nghệ thuật, những phong cách sáng tạo độc đáo.

Luận án phác họa lại diện mạo thơ của dân tộc Tày từ 1945 đến nay nhưng đặc biệt nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của văn hóa vùng đến những sáng tác. Trong mỗi phần giải quyết những luận điểm cụ thể, chúng tôi phân tích theo hướng đối chiếu, so sánh để nhận rõ hơn những điểm tương đồng và nhất là những khác biệt của thơ dân tộc Tày so với sự phát triển chung của thơ dân tộc Kinh cũng như so với sự thay đổi của thơ ca các dân tộc thiểu số khác như Thái, H'mông, Dao, Mường... Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, văn hóa, văn học dân tộc Tày có sự ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của văn học nhiều dân tộc thiểu số khác trong vùng Việt Bắc cũng như văn học Kinh kế cận miền xuôi.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận án lấy mốc bắt đầu từ năm 1945 để khảo sát. Đây là thời điểm mà nhiều nhà nghiên cứu văn học đã lựa chọn và thừa nhận sự biến chuyển lớn của văn học Việt Nam hiện đại nói chung và văn học dân tộc thiểu số/ dân tộc Tày cũng không ngoại lệ. Tuy có những cách phân kỳ khác nhau, nhưng đối với văn học hiện đại Việt Nam thì các nhà nghiên cứu đều thống nhất lựa chọn mốc 1945, không chỉ bởi đó là một mốc lịch sử quan trọng mà còn vì “văn học trước và sau Cách mạng tháng Tám có nhiều điều khác nhau rõ rệt. Đó là sự khác nhau từ hình thái xã hội, từ phạm trù văn hóa, từ ý thức hệ của thời đại, dẫn đến sự khác nhau về quan điểm nghệ thuật, về cảm hứng chủ đạo trong văn học, về đề tài, về thế giới nhân vật trong văn học...” [21, tr.12].

Văn học dân tộc thiểu số nói chung và văn học hiện đại dân tộc Tày nói riêng có sự phát triển đi sau so với bề dày thành tựu và thời gian hình thành của văn học

miền xuôi. Theo nhà phê bình Lâm Tiên thì “văn học viết các dân tộc thiểu số Việt Nam mới chỉ hình thành và phát triển vào thế kỷ XX” [92, tr.138]. Giai đoạn trước nữa, từ thế kỷ XVII, dân tộc Tày có Bế Văn Phụng và Nông Quỳnh Văn là hai tác giả nổi tiếng, dân tộc Thái cũng có Ngân Văn Hoan (thế kỷ XIX) với một số sáng tác được đồng bào các dân tộc yêu mến... Tuy nhiên, sự xuất hiện đó còn ở dạng “lẻ tẻ, không có sự chấp nối, chất lượng tác phẩm còn mang đậm dấu vết của văn học dân gian”, chưa đủ điều kiện hình thành một nền văn học các dân tộc thiểu số bên cạnh nền văn học của người Kinh. Quan điểm này cũng nhận được sự đồng tình của tác giả Nông Quốc Bình trong bài viết *Nhìn lại văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số* và tác giả Đỗ Kim Công trong bài *Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam trong quá trình đổi mới* đều khẳng định văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại ra đời cùng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. GS. Phan Đăng Nhật cũng lấy năm 1945 để làm mốc phân chia giữa văn học dân gian và văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam [59]. Có thể khẳng định rằng, dù mầm mống của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số đã có từ trước nhưng nó chỉ thực sự ra đời cùng với Cách mạng tháng Tám 1945. Như vậy, việc lấy năm 1945 là mốc để khảo sát nền văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại (trong đó không ngoại trừ thơ hiện đại dân tộc Tày) là quan niệm chung nhất, phổ biến nhất của các nhà nghiên cứu hiện nay.

Luận án lựa chọn nghiên cứu thơ Tày từ 1945 cho đến nay - tức là tại thời điểm hiện tại, cả những tác phẩm xuất hiện năm 2012 vẫn trong diện khảo sát của chúng tôi. Luận án sẽ tập trung nghiên cứu các tác phẩm thơ của các tác giả dân tộc Tày từ năm 1945 đến nay; bên cạnh đó là một số tác phẩm thơ dân tộc Tày trước năm 1945, kho tàng thơ ca dân gian Tày; tác phẩm thơ của các dân tộc thiểu số khác như Thái, H'mông, Dao, Mường... và những tác phẩm thơ của dân tộc Kinh cùng giai đoạn để có cái nhìn hệ thống; các công trình, bài nghiên cứu về thơ ca dân tộc Tày nói riêng và các công trình nghiên cứu về thơ/ văn dân tộc thiểu số nói chung; một số tài liệu về lý luận, lý thuyết có liên quan đến đề tài.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận án này, cách thức tiến hành của chúng tôi không đi vào phân tích từng tác giả, tác phẩm cụ thể để nhận diện đặc điểm thơ của chung dân tộc Tày. Luận án chủ yếu tiếp cận vấn đề bằng việc sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu vừa truyền thống vừa hiện đại để từ đó lý giải, xác lập luận điểm, luận cứ và rút ra những kết luận cần thiết:

Phương pháp văn học sử: Đề tài luận án nhằm khái quát một giai đoạn phát triển thơ dân tộc Tày vì vậy đây là phương pháp không thể thiếu trong việc khôi phục diện mạo thơ dân tộc Tày trong hơn nửa thế kỷ, tìm ra những đặc điểm của từng thời kì phát triển, những phong cách sáng tạo độc đáo...

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Từ việc phân tích những dẫn chứng cụ thể sẽ giúp tổng hợp và khái quát những đặc điểm nổi bật về nội dung và nghệ thuật của thơ ca dân tộc Tày từ 1945 đến nay.

Một số thao tác bổ trợ: đối chiếu, so sánh, thống kê... Nghiên cứu thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay trong bối cảnh văn hóa, trong sự liên thông và tác động của văn hóa với văn học. Phương pháp này cũng được vận dụng nhằm tìm hiểu sự ảnh hưởng, tiếp thu có chọn lọc của các nhà thơ dân tộc Tày hiện đại với các tác phẩm của nền văn học dân gian, giữa các sáng tác của dân tộc Tày với các nhà thơ dân tộc khác..., từ đó đi đến khẳng định những đặc điểm nổi bật của thơ văn dân tộc Tày từ 1945 đến nay.

Ngoài ra để triển khai các luận điểm, lý giải một số vấn đề, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp của các khoa học *liên ngành*, chúng tôi sẽ dành sự chú ý đặc biệt cho xu hướng nghiên cứu tâm lý học tộc người về các nền văn hóa, lý thuyết văn hóa của L.A. White, E. Fromm, nhân học văn hóa của M. Herskovits, A. Kroeber... để từ đó nhìn ra những ảnh hưởng của môi trường, văn hóa tới sáng tác của các tác giả dân tộc Tày trong hơn nửa thế kỷ phát triển.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Đây là công trình nghiên cứu có quy mô và hệ thống về thơ dân tộc Tày trong hơn nửa thế kỷ trên các bình diện như: đội ngũ nhà thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay; sự thay đổi cảm hứng trong hai giai đoạn phát triển; những đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật thể hiện và một số phong cách sáng tạo của thơ dân tộc Tày qua hơn nửa thế kỷ phát triển.

Ba phong cách (Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn) mà luận án lựa chọn làm đối tượng khảo sát là những tác giả thuộc về ba thế hệ kế tiếp nhau. Đặc biệt là sau thời kỳ đổi mới 1986 đến nay (trừ Nông Quốc Chấn mất năm 2002), họ vẫn tiếp tục sáng tác, tác phẩm của họ đã và đang khẳng định được vị thế quan trọng trong nền văn học dân tộc thiểu số cũng như trên thi đàn văn học.

5.2. Luận án là công trình khảo sát về những thành tựu của thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay, chúng tôi đặt những phân tích, kết luận rút ra từ góc nhìn văn hóa. Kết quả nghiên cứu của luận án đem lại một cái nhìn khái quát, đầy đủ về thơ dân tộc Tày - một dân tộc thiểu số không chỉ đông về số dân, giàu bản sắc mà còn sung sức về lực lượng sáng tác thơ văn, từ đó thấy được những tìm tòi, đổi mới, vận động và phát triển của thơ dân tộc Tày nói riêng và thơ ca dân tộc thiểu số nói chung. Khi nghiên cứu những tác phẩm thơ dân tộc Tày không chỉ dưới góc độ nghiên cứu văn học mà còn từ góc độ văn hóa học, chúng tôi chỉ rõ những kế thừa từ mạch nguồn văn hóa dân gian, sự cách tân ở từng tác giả, tác phẩm và những dấu vết của sự sáng tạo để đổi mới ngôn ngữ, thể loại...; khảo sát hệ thống biểu tượng để thấy được sức sống bền bỉ của văn hóa dân tộc Tày lưu truyền đến thời kỳ hiện đại.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, thư mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được sắp xếp thành bốn chương:

Chương 1: *Tổng quan về vấn đề nghiên cứu*

Chương 2: *Hiện thực đời sống trong thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay*

Chương 3: *Các phương diện nghệ thuật cơ bản của thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay*

Chương 4: *Một số phong cách sáng tạo trong thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay.*

Chương 1:

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay

1.1.1. Tình hình nghiên cứu thơ dân tộc thiểu số từ 1945 đến nay

Xuất hiện muộn hơn so với thơ ca dân tộc Kinh, thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại đã có một quá trình phát triển liên tục, mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu. Tuy thời gian hình thành và phát triển chưa dài nhưng văn học các dân tộc thiểu số đã thực sự hòa mình trong dòng chảy của nền văn học Việt Nam hiện đại. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam là một trong những trung tâm tập hợp đội ngũ sáng tác, nghiên cứu, phê bình, triển khai nghiên cứu một cách hệ thống và cập nhật thường xuyên tình hình sáng tác cũng như những đổi mới của nền văn học dân tộc thiểu số. Tuy nhiên những công trình được thực hiện thường thiên về tính chất tuyển chọn, bình, điểm những gương mặt tiêu biểu của văn học miền núi qua những nét sơ lược về tiểu sử, các tác phẩm chính hoặc những bài thơ hay. Hội cũng có một số công trình viết dành riêng cho văn học miền núi và đã có những Hội thảo về văn học dân tộc thiểu số và miền núi có chất lượng, song những nhận định, đánh giá thường là về thể hệ thứ nhất và thứ hai (và cũng chưa hẳn là đầy đủ), thực sự còn rất ít về thể hệ tác giả đương đại.

Trong nền văn học Việt Nam đa dân tộc, vấn đề nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số nói chung, thơ dân tộc thiểu số nói riêng từ sau Cách mạng tháng Tám đã có những bước phát triển đáng chú ý. Trong đó không thể không kể đến sự góp sức của các nhà nghiên cứu phê bình người Kinh. Các tác giả viết về văn học dân tộc thiểu số có thể kể đến Tô Hoài, Nguyễn Ngọc, Tế Hanh, Trúc Thông, Trinh Đường, Vũ Quần Phương, Trần Mạnh Hảo, Lưu Khánh Thơ, Vũ Tuấn Anh, Tôn Phương Lan, Phạm Xuân Nguyên, Phan Diễm Phương, Phạm Quang Trung, Trần Lê Văn, Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Ngọc Phúc, Phạm Phú Phong... sau này là Trần Thị Việt Trung, Nguyễn Thúy Quỳnh, Nguyễn Trọng Hoàn, Phạm Duy Nghĩa... Bên cạnh đó, những tác giả là người dân tộc thiểu số vừa sáng tác vừa phê bình dành những chú ý đặc biệt cho văn học dân tộc mình và những dân tộc thiểu số anh em: Nông Quốc Chân, Lò Ngân Sùn, Mai Liễu, Dương Thuấn, Inrasara, Hoàng

Quảng Uyên, Triều Ân, Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Hà Thu Bình... đặc biệt có Lâm Tiến (dân tộc Nùng). Cho đến nay, các tác giả tập trung nghiên cứu văn học hiện đại dân tộc thiểu số đều thống nhất khẳng định sự sung sức và ngày một phát triển của nền văn học còn nhiều bỏ ngỏ này. Có thể kể đến một số công trình như: *Văn học các dân tộc - từ một diễn đàn* (1999) của Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1995), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1997), *Về một mảng văn học dân tộc* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1999), *Văn học và miền núi* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2002) của Lâm Tiến, *Hoa văn thổ cẩm* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1999), *Thơ của các nhà thơ dân tộc thiểu số* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2001), *Vấn đề đặt ra với các nhà thơ dân tộc thiểu số* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2002) của Lò Ngân Sủn, *Nhà văn các dân tộc thiểu số - Đời và văn* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2003) của Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, *Văn hóa các dân tộc thiểu số - Từ một góc nhìn* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2004) của Vi Hồng Nhân...

Về vấn đề **đội ngũ**: Đội ngũ những người sáng tác thơ dân tộc thiểu số ngày càng gia tăng về số lượng, có mặt trên nhiều vùng miền dân tộc và được bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau. Bàn đến vấn đề đội ngũ người dân tộc có thể kể đến những bài viết của Hoàng Tuấn Cư với *Văn học dân tộc thiểu số và vấn đề đội ngũ tác giả người dân tộc*, Chăm Hương Việt với *Chương trình trọng tâm đối với văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số*, Dương Thuần với *Cần nâng cao chất lượng văn học viết về dân tộc và miền núi*, K.Đích với *Phát triển đội ngũ sáng tác là người dân tộc thiểu số ở Nam Tây Nguyên...* [68]. Sau năm 1986, đất nước bước vào một thời kỳ mới. Sáng tác văn học nghệ thuật của các dân tộc thiểu số cũng vì thế được quan tâm và tạo điều kiện hơn. Lúc này, nghiên cứu phê bình về văn học dân tộc thiểu số bắt đầu có những đầu tư thích đáng hơn. Công trình đầu tiên của giai đoạn sau 1986 có thể kể đến *40 năm văn hóa nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam 1945-1985* (Nxb. Văn hóa, H, 1985), Phong Lê và Đinh Văn Định viết về thành tựu 40 năm của văn học dân tộc thiểu số. Từ giai đoạn này trở đi, nhiều nhà nghiên cứu đã chú tâm đến văn học dân tộc thiểu số hơn.

Dù đã dành được sự đầu tư nhất định nhưng do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên việc nghiên cứu thơ dân tộc thiểu số vẫn còn trong tình trạng sơ lược. Nhiều công trình thiên về **khái quát** văn học dân tộc thiểu số, đưa ra những đặc điểm chung, phác họa diện mạo và chỉ ra những điểm thành công và cả những hạn chế về nội dung, nghệ thuật: *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945* (Phan Đăng Nhật, Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1981); *Văn học các dân tộc thiểu số - từ một diễn đàn*, (Nhiều tác giả, Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1999); *Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thời kỳ đổi mới* (Nhiều tác giả, Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 2007). Trong các công trình đã xuất bản từ sau 1986 đến nay, *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* (Nxb. Văn hóa dân tộc, H, 1995) của nhà nghiên cứu, phê bình văn học Lâm Tiến có thể coi là một công trình nghiên cứu qui mô nhất về văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên cả ba lĩnh vực: thơ, văn xuôi và kịch. Tuy nhiên, công trình này mới chỉ nghiên cứu đánh giá về một số tác giả tác phẩm tiêu biểu của các dân tộc thiểu số xét trên từng giai đoạn lịch sử, chứ chưa phác thảo về diện mạo cũng như chưa đi sâu nghiên cứu về đặc điểm văn học nói chung và thơ ca nói riêng của từng dân tộc. Năm 2010, 2011, hai công trình của các tác giả thuộc trường Đại học Thái Nguyên cung cấp những tư liệu phong phú: *Bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại - Khu vực phía Bắc Việt Nam* (Trần Thị Việt Trung, Lâm Tiến, Nguyễn Thúy Quỳnh, Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2010) giới thiệu bản sắc dân tộc trong văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số, quá trình vận động và phát triển của thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại, giới thiệu thơ ca thời kỳ hiện đại của một số dân tộc như dân tộc Tày, Thái, H'mông, Dao; *Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hiện đại - một số đặc điểm* (Trần Thị Việt Trung, Cao Thị Hảo đồng chủ biên, Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2011) tổng kết những đặc điểm cơ bản của thơ ca dân tộc thiểu số hiện đại Việt Nam như các chặng đường phát triển, đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Có thể thấy sự thành công trong các công trình nghiên cứu phê bình văn học này là việc các tác giả đã chỉ ra được một số đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật của văn học các dân tộc thiểu số; đồng thời khẳng định một số nét đặc trưng mang đậm bản sắc dân tộc và miền núi của từng thể loại trong quá trình vận động và phát triển.